

<u>Điểm</u>	<u>Lời thầy/cô nhận xét, đánh giá</u>	<u>Chữ ký</u>
		GT1:..... GT2:.....

**Phần A. Kiểm tra đọc (10 điểm)**

1. Kiểm tra đọc thành tiếng (4 điểm) .....
2. Kiểm tra đọc hiểu kết hợp kiểm tra từ và câu (6 điểm) .....

**2.1. Học sinh đọc thầm bài sau:**

**BÀI HỌC CỦA GÀ CON**

Một hôm, Vịt con và Gà con đang chơi trốn tìm trong rừng, bỗng nhiên có một con Cáo xuất hiện. Nhìn thấy Cáo, Vịt con sợ quá khóc âm lên. Gà con thấy thế vội bỏ mặc bạn, nhảy phắt lên cành cây để trốn. Chú giã vờ không nghe, không thấy Vịt con đang hoảng hốt kêu cứu.

Cáo đã đến rất gần. Vịt con sợ quá, quên mất bên cạnh mình có một hồ nước, chú vội vàng nằm giả vờ chết. Cáo vốn chỉ thích ăn thịt tươi, nó lại gần Vịt, ngửi vài cái rồi bỏ đi.

Gà con đậu trên cây cao thấy Cáo bỏ đi, liền nhảy xuống. Ai dè “tùm” một tiếng, Gà con rơi thẳng xuống nước. Cậu chơi với kêu:

- “Cứu tôi với, tôi không biết bơi!”

Vịt con nghe tiếng kêu, không ngần ngại lao xuống cứu bạn lên bờ. Rũ bộ lông ướt sũng, Gà con xấu hổ nói:

- Hãy tha lỗi cho tớ, sau này nhất định tớ sẽ không bao giờ bỏ rơi cậu nữa.

Theo *Những câu chuyện về tình bạn*

**2.2. Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng câu 1; 2;3;4 và hoàn thành các yêu cầu sau:**

*Câu 1. (0.5đ) Khi thấy Vịt con kêu khóc, Gà con đã làm gì?*

- A. Gà con sợ quá khóc âm lên.
- B. Gà con vội vàng nằm giả vờ chết.
- C. Gà con bay lên cành cây để trốn, bỏ mặc Vịt con.

*Câu 2. (0.5đ) Trong lúc nguy hiểm, Vịt con đã làm gì để thoát thân?*

- A. Vịt con hoảng hốt kêu cứu.
- B. Vịt con vội vàng nằm giả vờ chết.
- C. Vịt con nhảy xuống hồ nước ngay bên cạnh.

*Câu 3. (0.5đ) Khi Gà con rơi xuống nước, Vịt đã làm gì?*

- A. Vịt con sợ quá khóc ầm lên.
- B. Vịt con vội vàng nằm giả vờ chết.
- C. Vịt không ngần ngại lao xuống cứu bạn lên bờ.

*Câu 4. (0.5đ) Vì sao Gà con cảm thấy xấu hổ?*

- A. Vì Gà con ân hận đã trót dối xử không tốt với bạn.
- B. Vì Gà con thấy Vịt con bơi giỏi.
- C. Vì Vịt con thông minh.

*Câu 5. (0.5đ) Theo em, cuối cùng Gà con đã rút ra được bài học gì?*

*Câu 6. (0.5đ) Tìm và gạch chân dưới các từ chỉ hoạt động, trạng thái có trong câu văn sau:*

Gà con đậu trên cây thấy Cáo bỏ đi, liền nhảy xuống.

*Câu 7. (0.5đ) Đặt dấu câu thích hợp vào ô trống trong câu dưới đây:*

Vịt con đáp

- Cậu đừng nói thế  chúng mình là bạn mà

*Câu 8 (0.5đ) Đặt câu có bộ phận trả lời câu hỏi Như thế nào? Gạch chân dưới bộ phận đó.*

**Phần B. Kiểm tra viết ( 10 điểm)**

**1. Chính tả nghe – viết (4 điểm) (15 phút)**

**Những chú gà xóm tôi**

Chợt con gà trống ở phía nhà bếp nổi gáy. Tôi biết đó là con gà của anh Bốn Linh. Tiếng nó dõng dạc nhất xóm. Nó nhón chân bước từng bước oai vệ, ức ưỡn ra đằng trước. Bị chó Vện đuổi, nó bỏ chạy. Đột ngột, nó quay lại nện cho chó Vện một đá vào đầu rồi nhảy phốc lên cổng chuồng trâu đứng nhìn xuống tỏ vẻ phớt lờ.

(Theo Võ Quảng)

**2. Tập làm văn (6 điểm) (25 phút)**

Em hãy chọn 1 trong 2 đề sau:

Đề 1: Hãy viết một đoạn văn ngắn (5-7 câu) kể về một buổi thi đấu thể thao mà em yêu thích.

Đề 2: Em hãy viết một đoạn văn kể lại một việc làm tốt em đã làm để góp phần bảo vệ môi trường.

**Kiểm tra đọc thành tiếng kết hợp kiểm tra nghe nói (kiểm tra từng cá nhân): 4 điểm**  
**Yêu cầu:**

+ Học sinh đọc một đoạn văn trong các bài tập đọc đã học ở sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 2, 3 hoặc một đoạn văn không có trong sách giáo khoa (do giáo viên lựa chọn và chuẩn bị trước, ghi rõ tên bài, đoạn đọc và số trang vào phiếu cho từng học sinh bốc thăm rồi đọc thành tiếng).

+ Học sinh trả lời 1 câu hỏi về nội dung đoạn đọc do giáo viên nêu ra.

**\* Cách đánh giá, cho điểm:**

- |  |         |
|--|---------|
| – Đọc vừa đủ nghe, rõ ràng; tốc độ đọc đạt yêu cầu:      | 1 điểm. |
| – Đọc đúng tiếng, từ (không đọc sai quá 5 tiếng):        | 1 điểm. |
| – Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa: | 1 điểm. |
| – Trả lời đúng 1 -2 câu hỏi về nội dung đoạn đọc:        | 1 điểm. |

**Bài đọc số 1**

**Cô bé, ông lão và chiếc áo mưa**

Con mưa bắt chợt đổ xuống. Hoa vội vàng, luống cuống khi sực nhớ ra mình không mang áo mưa. Nhưng rồi em liền cho cặp sách vào túi ni lông và lên xe phóng thẳng về nhà. Trời mưa to và lạnh quá. Hoa cố nhón bàn đạp thật mạnh. Bánh xe lăn đều

trên con đường ướt phát ra những âm thanh nghe thật vui tai. Về đến nhà thì cả người ướt sũng. Hoa thấy trước cửa có một ông lão đang trú mưa. Ông lão nói: “Cho ông đứng nhờ đây một tý nhé.” Hoa chỉ kịp nói “vâng ạ!” rồi vội vã vào nhà. Em run lên vì rét và hắt hơi liên tục. Chợt, Hoa nhớ đến ông lão đứng trú mưa trước cửa, em vội vàng lấy chiếc áo mưa trong tủ, chạy ra đưa cho ông và nói: “ Ông ơi! Ông mặc áo mưa rồi về nhà đi kẻo muộn.” Ông lão nhìn Hoa trìu mến và cảm ơn Hoa. Hoa thấy lòng vui vui.

( Theo Phương Thủy)

*Câu hỏi:*

- 1, Thấy ông lão trú mưa trước công nhà mình, Hoa đã làm gì?
- 2, Vì sao khi cho ông lão mượn áo mưa, Hoa cảm thấy vui vui?

## **Bài đọc số 2**

### **Về miền Đất Đỏ**

Chúng tôi đang tiến về miền Đất Đỏ. Hôm ở rừng học sa bàn đánh vào Đất Đỏ, anh Ba Đầu nói, về Đất Đỏ là về quê hương chị Võ Thị Sáu. Chúng ta phải đánh thắng, phải đưa cho được đồng bào ở đó ra khỏi vòng kìm kẹp của giặc.

Miền Đất Đỏ xích lại gần mãi. Đường đi chuyển dần từ màu cát ngả sang màu nâu nhạt và đến ngày thứ tư thì đỏ hỏn lên. Đất Đỏ không còn xa chúng tôi nữa.

Tên đất nghe sao như nổi đống cay lắng đọng, như mồ hôi, như màu cờ chan với máu. Miền đất rất giàu mà đời người thì lại rất nghèo. Xưa nay máu không khi nào ngời tưới đầm gốc cao su. Tôi biết đó là một miền đất anh hùng như mọi miền đất khác của Tổ quốc...

(Theo Anh Đức)

*Câu hỏi:*

- 1, Bài đọc nói đến tên người anh hùng nào của dân tộc ta?
- 2, Câu văn nào trong bài nói lên sự quyết tâm của các anh chiến sĩ?

## **Bài đọc số 3**

### **Hãy lắng nghe**

Hãy lắng nghe tiếng gió trên bãi mía. Đó là tiếng xào xạc nhẹ nhàng của không gian. Hãy lắng nghe tiếng gió trên trà lúa, đó là tiếng thì thầm của âm no. Tiếng sóng vỗ vào nghênh đá càn cù suốt ngày này sang ngày khác. Tiếng mưa rào rào như bước chân người đi vội. Tiếng con chim tu hú báo hiệu mùa hè khắc khoải, con chim vút vút gọi mưa giữa khi trời trong sáng, con cu cườm đánh thức những buổi trưa im vắng đầy ngái ngủ. Con cuốc gõ vào mùa hè buồn thảm bao nhiêu thì con chim sơn ca hót véo von, lảnh lót, rộn rã bấy nhiêu...

Hãy lắng nghe tiếng của thiên nhiên, của quê hương cứ réo lên, hát lên hàng ngày quanh ta. Cây cỏ, chim muông, cả tiếng mưa, tiếng nắng..lúc nào cũng thăm thì, lao xao, náo nức, tí tách...

( Theo Băng Sơn)

*Câu hỏi:*

- 1, Âm thanh nào được nhắc đến trong bài?
- 2, Những từ ngữ nào được dùng tả tiếng của con chim sơn ca?

#### **Bài đọc số 4**

##### **Cha và con**

Con đường về Lao Chải trơn như đổ dầu và đầy đá ong lờm chờm. Dưới trời mưa xối xả, Vành ôm chặt lưng bố nói:

- Bố ơi, mưa to và lạnh quá!
- Ủ, mưa rừng mà! Bố trả lời.
- Nếu bây giờ có một điều ước bố sẽ ước gì?

Bố không trả lời. Nằm trên tấm lưng gầy của bố, Vành ước gì đôi bàn chân của nó bỗng biến thành ngựa khỏe để bố đỡ vất vả.

- Bố ơi, con sẽ học thật giỏi để được đi học Đại học. Sau này con sẽ mua một con ngựa thật to và khỏe cho bố cưỡi.
- Ủ, con trai của bố ngoan quá.

*Việt Hà*

*Câu hỏi:*

- 1, Con đường về Lao Chải trông như thế nào?
- 2, Người con trong bài ước điều gì?

#### **Bài đọc số 5**

##### **Thi nhạc**

Hôm nay, sau bao năm dốc toàn tâm lực dạy dỗ, giáo sư Vàng Anh tổ chức thi nhạc cho những học trò ông hằng yêu quý. Họ là Ve Sầu, Đế mèn, Gà Trống, Vịt, Hoạ Mi. Ông nghe tim đập hồi hộp.

Ve Sầu với đôi mắt nâu lấp lánh trình bày tác phẩm tốt nghiệp của mình bằng bản giao hưởng “Mùa hạ”. Gian phòng tràn ngập một âm thanh sáng chói, vi - ô - lông réo rất, màu hoa phượng đỏ rực, nắng sáng trắng với bầu trời xanh mênh mông. Bản nhạc đã dứt từ lâu mà giáo sư Vàng Anh vẫn còn ngây người vì xúc động.

Gà Trống mở đầu bằng khúc nhạc nhan đề “Bình minh” đầy hứng khởi. “Tờ réc...tờ re...te te.”

*Câu hỏi:*

- 1, Những học trò nào của giáo sư Vàng Anh sẽ tham gia cuộc thi?
- 2, Ve Sầu có màn biểu diễn năng khiếu hay như thế nào?

#### **Đề 6**

##### **Anh hùng Núp**

Năm 1964, Anh hùng Núp đến thăm đất nước Cu – ba theo lời mời của Chủ tịch Phi-đen Cát-xơ-rô. Người Anh hùng Tây Nguyên được đón tiếp trong tình anh em vô cùng thân mật. Anh Núp thấy người Cu-ba giống người Tây Nguyên mình quá- cũng mạnh mẽ, sôi nổi, bụng dạ hào phóng như cánh cửa bỏ ngõ, thích nói to và đặc biệt thích

nhảy múa, thích chỗ đông người. Bị cuốn vào những cuộc vui ấy, anh Núp thấy như đang sống giữa buôn làng Tây Nguyên muôn vàn yêu dấu của mình

(Theo Nguyễn Khắc Trường)

### Trả lời câu hỏi

- Đến thăm đất nước Cu-ba anh hùng Núp được đón tiếp như thế nào?
- Anh Núp thấy người Cu-ba có điểm gì giống với người Tây Nguyên?

## Đề 1

### Đọc bài:

### Rùa và Thỏ

Trời mùa thu mát mẻ. Trên bờ sông, Rùa đang cố sức tập chạy. Thỏ trông thấy liền mỉa mai Rùa:

- Đồ chậm như sên. Mà mà cũng đòi tập chạy à?
- Anh đừng giễu tôi. Anh mới tôi thử chạy thi, coi ai hơn?

Thỏ vênh tai tự đắc:

- Được, được! Mi dám chạy thi với ta sao?? Ta chấp mi một nửa đường đó.

Rùa không nói gì. Nó biết mình chậm chạp, nên cố sức chạy thật nhanh. Thỏ nhìn theo mỉm cười. Nó nghĩ: Ta chưa cần chạy vội, đợi Rùa gần tới đích ta phóng cũng vừa. Nó nhớn nhớn trên đường, nhìn trời, nhìn mây. Thỉnh thoảng nó lại nhắm nháp vài ngọn cỏ non, có vẻ khoan khoái lắm.

Bỗng nó nghĩ đến cuộc thi, ngẩng đầu lên thì đã thấy Rùa chạy gần tới đích. Nó căm cổ chạy miết nhưng không kịp nữa. Rùa đã tới đích trước nó.

(Theo La Phong – ten)

### Trả lời câu hỏi

- Vì sao có cuộc chạy thi giữa Rùa và Thỏ?
- Thỏ chế giễu Rùa như thế nào?
- Vì sao Thỏ thua Rùa?

## Đề 2:

### Đọc bài

### Truyện Đào Nương

Xã Đào Đặng, huyện Tiên Lữ (Hưng Yên) có một thôn có nhiều con gái đẹp. Những người con gái đẹp ấy phần nhiều làm nghề xướng ca.

Cuối đời nhà Hồ, quân Ngô sang xâm lược nước ta. Chúng đi đến đâu tàn phá đến đấy, nhân dân vô cùng cực khổ, cả quỷ thần cũng căm phẫn. Cho nên đến đàn bà cũng lập kế để trừ khử chúng.

Trong số các cô gái làm nghề xướng ca xã Đào Đăng, có một người tên là Đào Nương, nhan sắc xinh đẹp, lại hát hay nhất vùng. Từ khi quân Ngô đến đóng quân trong làng, đa số mọi người trốn đi hết. Nàng Đào Nương ở lại, giả vờ quy phục quân Ngô, luôn múa hát làm vui cho chúng.

Quân Ngô rất sợ muỗi, để khỏi bị muỗi đốt, khi đi ngủ, mỗi đứa chui vào một cái túi, chỉ để một người ở ngoài buộc miệng lại và khi dậy thì mở miệng túi ra. Khi đã quen Đào Nương, chúng thường nhờ nàng thắt và mở miệng túi. Thế là nàng tìm cách liên hệ với trai tráng, những khi quân Ngô ngủ say, nàng dẫn họ vào khiêng một số túi vứt xuống sông. Quân Ngô mỗi ngày mất một ít nhưng không biết vì sao. Chúng nghĩ đất này là đất dữ nên cuối cùng nhổ trại kéo đi. Dân làng được trở về làm ăn.

Về sau làng ấy nhớ công ơn nàng Đào Nương lập một cái miếu thờ nhỏ. Hiện nay vẫn còn một cái miếu nhỏ ở trước cửa chợ của thôn ấy.

( Theo: Tổng tập văn học dân gian người Việt)

### **Trả lời câu hỏi**

- Vì sao nàng Đào Nương không bỏ làng trốn đi như mọi người?
- Nàng Đào Nương trừ khử quân Ngô bằng cách nào?
- Vì sao quân Ngô không thể biết việc làm của nàng?

### **Đề 3:**

#### **Đọc bài Rừng trong cuộc sống của con người**

Từ xưa, rừng được coi là tài sản vô giá mà thiên nhiên đã ban tặng cho con người. Rừng có vai trò quan trọng đối với cuộc sống cũng như môi trường. Rừng là lá phổi xanh của Trái Đất, là máy lọc khí khổng lồ của con người, là ngôi nhà của muôn loài muông thú. Rừng cung cấp nguồn nguyên liệu cho các ngành công nghiệp trong nước và xuất khẩu như gỗ, tre, nứa... Rừng ngăn chặn lũ lụt, chống xói mòn đất, điều tiết nước, điều hòa khí hậu để bảo vệ sự sống. Rừng có tầm quan trọng to lớn đối với cuộc sống của con người nên mỗi người cần có ý thức bảo vệ rừng. Bảo vệ rừng cũng là bảo vệ cuộc sống của chính chúng ta.

( Theo nguồn Internet)

### **Trả lời câu hỏi**

- Rừng được ví với những gì?
- Rừng có vai trò quan trọng như thế nào?

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 3 – CUỐI NĂM**  
**8 câu ( 6 đ)**

Mạch kiến thức ( Chuẩn KTKN )		Số câu Số điểm	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Tổng
* <b>Đọc hiểu:</b> Hiểu một văn bản nghệ thuật( hành chính, khoa học thường thức, báo chí...)	- Trả lời câu hỏi về nội dung bài.	Số câu	1				1
		Số điểm	0,5				0,5
	- Nhận xét về nhân vật, hình ảnh, chi tiết trong bài.	Số câu	1				1
		Số điểm	0,5				0,5
	- Hiểu ý nghĩa của câu văn, văn bản.	Số câu		1			1
		Số điểm		0,5			0,5
• <b>KTTV:</b>	- Tìm từ chỉ hoạt động, trạng thái, cách quan sát	Số câu		1	1		1
		Số điểm		0,5	1		1,5
	- Sử dụng biện pháp nhân hóa	Số câu	1				1
		Số điểm	1				1
	- Tìm bộ phận TLCH Cái gì?	Số câu		1			1
		Số điểm		1			1
Đặt câu có bộ phận trả lời câu hỏi Ở đâu?	Số câu				1	1	
	Số điểm				1	1	
Tổng số câu			3	3	1	1	8
Tổng số điểm			2	2	1	1	6

**ĐÁP ÁN**  
**Môn Tiếng Việt lớp 3**

**1. Đọc hiểu: (6 điểm)**

1. C (M1 - 0, 5)

2. B (M1 - 0, 5)

3. A (M2 – 0, 5)

4. A (M2 – 0, 5)

5. *Cuối cùng Gà con đã rút ra được bài học: bạn bè phải biết giúp đỡ nhau khi hoạn nạn.* (M2 - 0,5)

6. Gà con đâu trên cây thấy Cáo bỏ đi, liền nhảy xuống. (M2 - 1)



7. Vịt con đáp:

- Cậu đừng nói thế, chúng mình là bạn mà! ( M3 - 1)

8. VD: *Voi kéo gỗ rất khỏe.* ( M4 - 1)

**2. Nghe viết chính tả 4 điểm:**

Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, trình bày đúng đoạn văn được 4 điểm.

Học sinh viết sai, lẫn phụ âm đầu hoặc vần, thanh, không viết hoa đúng quy định cứ 2 lỗi trừ 1 điểm.

*Lưu ý: Nếu chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao khoảng cách, kiểu chữ hoặc trình bày bản ... toàn bài trừ tối đa 1 điểm.*

**3. Tập làm văn: 6 đ**

\* Đoạn văn đảm bảo được các yêu cầu sau được 6 điểm:

– Viết được đoạn văn đủ các phần mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn đúng yêu cầu đã học; độ dài bài viết khoảng từ 5 – 7 câu

– Viết câu đúng ngữ pháp, dùng từ đúng, không mắc lỗi chính tả.

– Chữ viết rõ ràng, trình bày bài viết sạch sẽ.

**Trường Tiểu học An Thanh**

Họ và tên:.....

Lớp 3...

**BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI NĂM 2017-2018**

**MÔN: TOÁN – LỚP 3**

( Thời gian làm bài: 40 phút không kể thời gian giao đề )

An Thanh, ngày.....tháng 5 năm 2017

<u>Điểm</u>	<u>Lời thầy/cô nhận xét, đánh giá</u>	<u>Chữ ký</u>
		GT1:.....
		GT2:.....

**( Bài thi gồm có 10 câu)**

Khoanh vào chữ cái trước đáp án đúng trong câu 1;2;3;4 và hoàn thành các bài tập sau:

**Câu 1.** (0,5 điểm) Trong các số: 43 078; 42 075; 42 090; 42 999, Số lớn nhất là:

A. 42 999                      B. 43 078                      C. 42 075                      D. 42 090

**Câu 2.** (0,5 điểm) Số liền sau của 78999 là:

A.78901                      B. 78991                      C. 79000                      D. 78100

**Câu 3.** (0,5 điểm) Cho dãy số liệu: 9; 1999; 199; 2009; 1000; 79768; 9999; 17.

Dãy trên có tất cả:

A. 8 số                      B. 9 số                      C. 10 số                      D. 11 số

**Câu 4.** (0,5 điểm) Giá trị của số 5 trong số 65 478 là:

A. 50000                      B. 5000                      C. 500                      D. 50

**Câu 5.** (1 điểm) Nối phép tính với kết quả đúng

$4 + 16 \times 5$
$99 : (999 - 990)$

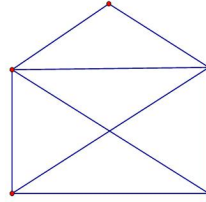
11
100
84

**Câu 6.** (1 điểm) Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống

a,  $7m3cm = 703\text{ cm}$

b, Chu vi hình vuông cạnh 5 cm là 25 cm.

**Câu 7.** ( 1điểm) Hình bên có ..... hình tam giác, có ..... hình tứ giác



**Câu 8.** ( 2 điểm) Đặt tính rồi tính:

a.  $14\ 754 + 23\ 680$

b.  $15\ 840 - 8795$

c.  $12\ 936 \times 3;$

d.  $68325 : 8$

**Câu 9:** ( 2 điểm) Một miếng bìa hình chữ nhật có chiều dài là 12 cm, chiều rộng bằng  $\frac{1}{3}$  chiều dài. Tính chu vi và diện tích của hình chữ nhật đó là:

**Câu 10.** ( 1 điểm) Mua 2kg gạo hết 18 000 đồng. Hỏi:

a, Mua 5 kg gạo hết số tiền là bao nhiêu?

b, Nếu người mua có 100 000 đồng thì có đủ mua 10 kg gạo không?

**Ma trận đề kiểm tra Toán cuối năm học, lớp 3**

Mạch kiến thức, kĩ năng	Số câu và số điểm	Mức 1		Mức 2		Mức 3		Mức 4		Tổng	
		TN KQ	TL	TN KQ	TL	TN KQ	TL	TN KQ	TL	TN KQ	TL
Số và phép tính: cộng, trừ trong phạm vi 100 000; nhân, chia số có đến năm chữ số với (cho) số có một chữ số.	Số câu	4	1	3						7	
	Số điểm	0,5	1	0,5						4,5	
Đại lượng và đo đại lượng: ki-lô-gam, gam; tiền Việt Nam. Xem đồng hồ.	Số câu			1		1				2	
	Số điểm			0,5		1				1,5	
Yếu tố hình học: hình chữ nhật, chu vi và diện tích hình chữ nhật; hình vuông, chu vi và diện tích hình vuông.	Số câu					1		1		2	
	Số điểm					1		1		2	
Giải bài toán bằng hai phép tính.	Số câu				1	1				1	1
	Số điểm				2	1				1	2
Tổng	Số câu	4	1	4	1	3		1		11	2
	Số điểm	2	1	2	2	3		1		7	3

## ĐÁP ÁN MÔN TOÁN.

### **I. TRẮC NGHIỆM: (7 điểm)**

- Câu 1. (M1-0, 5 điểm) B. 43 000  
Câu 2. (M1-0, 5 điểm) C. 79000  
Câu 3. (M1-0, 5 điểm) B. 8 số  
Câu 4. (M1-0, 5 điểm) A. 5000  
Câu 5. (M2 -0, 5 điểm) D. 4760  
Câu 6. (M2-0, 5 điểm) B. 76325  
Câu 7. (M2 -0, 5 điểm) A. 120 phút  
Câu 8. (M3-0, 5 điểm) B. 10000 và 11000  
Câu 9. (M3-1 điểm) C. 45 000 đồng  
Câu 10. (M4 -1 điểm) D. 9 hình tam giác, 4 hình tứ giác  
Câu 11: (M3-1 điểm) A. 32 cm

### **II: TỰ LUẬN (3 điểm)**

#### **Bài 1: (M1 -1 điểm)**

- $14\ 754 + 23\ 680 = 38\ 434$
- $15\ 840 - 8795 = 7045$
- $12\ 936 \times 3 = 38\ 808$
- $68325 : 8 = 854$  (dư 5)

#### **Bài 2: (M2 -2 điểm)**

Bài giải:

Quãng đường ô tô đi trong một giờ là: (0, 25 điểm)

$$32\ 624 : 8 = 4078 \text{ (km) (0, 75 điểm)}$$

Quãng đường ô tô đi trong 3 giờ là: (0, 25 điểm)

$$4078 \times 3 = 12\ 234 \text{ (km) (0, 5 điểm)}$$

Đáp số: 12 234 km (0, 25 điểm)

**Đề số 2**  
**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI NĂM CHO HỌC SINH LỚP 3 – MÔN TOÁN**  
**Năm học 2016 – 2017**

**Giáo viên: Đỗ Thị Hương**

**PHẦN I : Trắc nghiệm : ( 7 điểm )**

***Hãy khoanh vào chữ cái đặt trước kết quả đúng :***

**Câu 1. Số gồm 7 chục nghìn, 8 nghìn, 3 trăm, 4 chục, 2 đơn vị được viết là:**

**(M1- 0, 5 điểm)**

- A. 75242                      B. 78342                      C. 57242                      D. 73842

**Câu 2. Kết quả của phép chia  $40050 : 5$  là: (M1- 0, 5 điểm)**

- A. 810                      B. 81                      C. 801                      D. 8010

**Câu 3. Giá trị của biểu thức  $(4536 + 73845) : 9$  là: (M1- 0, 5 điểm)**

- A. 9709                      B. 12741                      C. 8709                      D. 8719

**Câu 4. Tìm số tròn nghìn ở giữa số 9068 và 11982 là: (M1- 0, 5 điểm)**

- A. 10000 và 11000                      B. 10000 và 12000  
C. 11000 và 9000                      D. 12000 và 11000

**Câu 5.  $3\text{km } 12\text{m} = \dots\dots\dots\text{m}$  (M2- 0, 5 điểm)**

- A. 312                      B. 3012                      C. 36                      D. 15

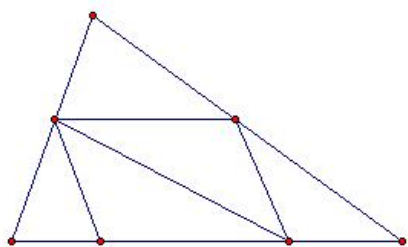
**Câu 6.  $4\text{ giờ } 9\text{ phút} = \dots\dots\dots\text{phút}$  (M2- 0, 5 điểm)**

- A. 49 phút                      B. 36 phút                      C. 249 phút                      D. 13 phút

**Câu 7. Số 21 được viết bằng chữ số La Mã là: (M2- 0, 5 điểm)**

- A. XI                      B. XII                      C. XXI                      D. IXX

**Câu 8. Hình trên có số hình tam giác và tứ giác là: (M2- 0, 5 điểm)**



- A. 7 tam giác, 6 tứ giác.                      B. 7 tam giác, 5 tứ giác.  
C. 6 tam giác, 5 tứ giác                      D. 7 tam giác, 7 tứ giác.

Câu 9. Tìm X: (M3- 1 điểm)

$$X: 4 = 1020 \text{ (dư 3)}$$

- 4083                      B. 4038                      C. 4080                      D. 4008

Câu 10. Mẹ đem 100 000 đồng đi chợ; mẹ mua cho Mai một đôi giày hết 36500 đồng và mua một áo phông hết 26500 đồng. Số tiền còn lại mẹ dùng để mua thức ăn. Hỏi mẹ đã dùng bao nhiêu tiền để mua thức ăn?

- 33000                      B. 35000                      C. 36000                      D. 37000

Câu 11. Một hình chữ nhật có chiều dài 42m, chiều rộng bằng  $\frac{1}{3}$  chiều dài. Tính chu vi khu đất đó.

- 112                      B. 122                      C. 56                      D. 65

## II: TỰ LUẬN (3 điểm)

Bài 1. Đặt tính rồi tính : (M2- 1 điểm)

$2\ 289 \times 4$

$63\ 750 : 5$

$63\ 740 + 3759$

$100\ 000 - 73\ 783$


Bài 2: Một đội thủy lợi đào được 132 m mương trong 4 ngày . Hỏi đội đó đào được bao nhiêu m mương trong 7 ngày? (M3- 2 điểm)


**Ma trận đề kiểm tra Toán cuối năm học, lớp 3**

Mạch kiến thức, kỹ năng	Số câu và số điểm	Mức 1		Mức 2		Mức 3		Mức 4		Tổng	
		TN KQ	TL	TN KQ	TL	TN KQ	TL	TN KQ	TL	TN KQ	TL
Số và phép tính: cộng, trừ trong phạm vi 100 000; nhân, chia số có đến năm chữ số với (cho) số có một chữ số.	Số câu	4	1	4						9	
	Số điểm	0,5	1	0,5						4,5	
Đại lượng và đo đại lượng: ki-lô-gam, gam; tiền Việt Nam. Xem đồng hồ.	Số câu			1		1				2	
	Số điểm			0,5		1				1,5	
Yếu tố hình học: hình chữ nhật, chu vi và diện tích hình chữ nhật; hình vuông, chu vi và diện tích hình vuông.	Số câu					1		1		2	
	Số điểm					1		1		2	
Giải bài toán bằng hai phép tính.	Số câu				1	1				1	1
	Số điểm				2	1				1	2
Tổng	Số câu	4	1	4	1	3		1		11	2
	Số điểm	2	1	2	2	3		1		7	3

**ĐÁP ÁN MÔN TOÁN.**

**I. TRẮC NGHIỆM: (7 điểm)**

- |                        |                   |
|------------------------|-------------------|
| Câu 1. (M1- 0, 5 điểm) | B. 78342          |
| Câu 2. (M1- 0, 5 điểm) | D. 8010           |
| Câu 3. (M1- 0, 5 điểm) | C. 8709           |
| Câu 4. (M1- 0, 5 điểm) | A. 10000 và 11000 |
| Câu 5. (M2- 0, 5 điểm) | B. 3012           |
| Câu 6. (M2- 0, 5 điểm) | C. 249 phút       |
| Câu 7. (M2- 0, 5 điểm) | C. XXI            |



Câu 8. (M2- 0, 5 điểm)

D. 7 tam giác, 7 tứ giác.

Câu 9. (M3 - 1 điểm)

A. 4083

Câu 10. (M3 - 1 điểm)

D . 37000

Câu 11. (M4 - 1 điểm)

A. 112

## II: TỰ LUẬN (3 điểm)

### Bài 1. Đặt tính rồi tính : (M2- 1 điểm)

$$2\ 289 \times 4 = 9\ 156$$

$$63\ 750 : 5 = 12\ 750$$

$$63\ 740 + 3\ 759 = 67\ 499$$

$$99\ 999 - 73\ 783 = 26\ 216$$

**Bài 2: Một đội thủy lợi đào được 132 m mương trong 4 ngày . Hỏi đội đó đào được bao nhiêu mét mương trong 7 ngày? (M3- 2 điểm)**

Bài giải:

Một ngày đội thủy lợi đó đào được số mét mương là:

$$132 : 4 = 33 \text{ (m)}$$

Trong 7 ngày đội thủy lợi đó đào được số mét mương là:

$$33 \times 7 = 231 \text{ (m)}$$

Đáp số: 231 mét

Tham khảo chi tiết các đề thi học kì 2 lớp 3 tại đây:

<https://vndoc.com/de-thi-hoc-ki-2-lop-3>